

Số: 1463/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kinh tế  
và Quản lý tài nguyên Biển

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường, Trường Đại học Nha Trang v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-ĐHNT, ngày 03/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang v/v ban hành Quy định mở ngành và phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1510/QĐ-ĐHNT, ngày 12/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang v/v thành lập các Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Tiểu ban chuyên môn khối ngành Kinh tế và KHXHNV của Hội đồng Khoa học & Đào tạo Trường Đại học Nha Trang, Phụ trách khoa Kinh tế, Trường phòng Đào tạo Sau đại học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Kinh tế và Quản lý tài nguyên Biển (cập nhật năm 2024).

**Điều 2.** Quyết định này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2024.

**Điều 3.** Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Kinh tế và Quản lý tài nguyên Biển, Phụ trách khoa Kinh tế, các Trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Quách Hoài Nam



## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

**Ngành: Kinh tế và Quản lý tài nguyên Biển**  
**Marine Resource Economics and Management**

### **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH**

Đơn vị được giao quản lý	<b>Khoa Kinh tế</b>
Tên chương trình	<b>Kinh tế và Quản lý Tài nguyên biển</b>
Trình độ đào tạo	<b>Tiến sĩ</b>
Mã số ngành đào tạo	<b>9310109</b>
Tổng số tín chỉ	<b>90</b>
Thời gian đào tạo	<b>3 năm</b>
Ngôn ngữ đào tạo	<b>Tiếng Anh/ Tiếng Việt</b>
Tên văn bằng tốt nghiệp	<b>Kinh tế và Quản lý tài nguyên Biển</b>
Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	<b>/ /2024</b>
Quyết định ban hành	<b>Số 1463/QĐ-ĐHNT ngày 16/9 /2024</b>

### **II. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH**

Mục tiêu của chương trình tiến sĩ Kinh tế và quản lý tài nguyên biển nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp; có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế và quản lý tài nguyên biển.

### **III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

Chương trình đào tạo tiến sĩ Kinh tế và Quản lý Tài nguyên biển đào tạo người học có các kiến thức, năng lực và phẩm chất như sau:

1. PEO1: Đào tạo chuyên gia nghiên cứu, chuyên gia tư vấn, chuyên gia phân tích, nhà quản lý trong lĩnh vực Kinh tế và quản lý tài nguyên biển cho các tổ chức Chính phủ, các ngành Kinh tế biển và các Doanh nghiệp.
2. PEO2: Trang bị cho nghiên cứu sinh phương pháp luận cũng như phương pháp nghiên cứu về Kinh tế và quản lý tài nguyên biển.

3. PEO3: Trang bị và cập nhật cho nghiên cứu sinh có kiến thức chuyên sâu về các lý thuyết cũng như trong lĩnh vực kinh tế và quản lý tài nguyên biển, đặc biệt là các phân tích kinh tế về bảo tồn và quản lý tài nguyên biển; quản lý khai thác, nuôi trồng thủy sản và du lịch biển; bảo vệ môi trường biển; quy hoạch không gian biển và quản lý các nguồn lợi ven biển
4. PEO4: Phát triển cho NCS các kỹ năng phân tích định lượng để phân tích, đánh giá, thiết kế và hoạch định các chính sách, quy định và các công cụ quản lý liên quan đến quản lý tài nguyên biển,
5. PEO5: Phát triển cho NCS cũng như kỹ năng tổ chức và thực hiện các hoạt động khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế biển và phát triển chuyên môn một cách độc lập; kỹ năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành và các phần mềm hỗ trợ công việc.
6. PEO6: Trang bị cho NCS hiểu biết về trách nhiệm xã hội, bản lĩnh và tác phong nghề nghiệp; quyết đoán và vận dụng được tính chuyên nghiệp cao trong công việc; dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc dựa trên các phân tích khoa học.

#### IV. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Người học tốt nghiệp trình độ tiến sĩ ngành Kinh tế và Quản lý Tài nguyên biển của Trường ĐH Nha Trang có khả năng:

1. PLO1: Áp dụng phù hợp các lý thuyết nền tảng trong việc xây dựng các khung nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và quản lý tài nguyên biển.
2. PLO2: Giải quyết hiệu quả những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế và quản lý và bảo tồn tài nguyên biển
3. PLO3: Ứng dụng sáng tạo các kiến thức và kỹ năng mới để thực hiện nghiên cứu thuộc các chuyên môn sâu được đào tạo về kinh tế và quản lý tài nguyên biển.
4. PLO4: Công bố nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế uy tín và hình thành được năng lực nghiên cứu độc lập ở trình độ và chất lượng cao
5. PLO5: Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp và xã hội cao.

#### V. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA CHUẨN ĐẦU RA VỚI MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA

##### V.1 Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu đào tạo

PEOs	Chuẩn đầu ra - PLOs				
	1	2	3	4	5
1	x	X	x	x	x
2	x	X	x	x	x
3	x	X	x	x	
4	x	X	x	x	

5	x	X	x	x	
6		X			x

## V.2 Tương thích giữa chuẩn đầu ra với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam bậc 8

Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và trách nhiệm
<ul style="list-style-type: none"> <li>- KT1: Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học;</li> <li>- KT2: Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- KT3: Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.</li> <li>- KT4: Kiến thức về quản trị tổ chức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KN1: Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển.</li> <li>- KN2: Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn.</li> <li>- KN3: Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.</li> <li>- KN4: Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển.</li> <li>- KN5: Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TCTN1: Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới.</li> <li>- TCTN2: Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.</li> <li>- TCTN3: Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.</li> <li>- TCTN4: Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.</li> <li>- TCTN5: Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.</li> </ul>

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
KT1	x	X			
KT2	x	X			
KT3	x	X			
KT4	x	X			
KN1			x	x	
KN2			x	x	
KN3			x	x	
KN4			x	x	
KN5			x	x	
TCTN1					x

TCTN2					x
TCTN3					x
TCTN4					x
TCTN5					x

## VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ “Kinh tế và quản lý tài nguyên biển”, người học có thể làm việc tại các vị trí sau đây:

1) Chuyên gia về hoạch định chính sách phát triển kinh tế biển, quy hoạch không gian biển và quản lý các nguồn lợi ven biển tại các địa phương có biển, Bộ tài nguyên và Môi trường (cụ thể là Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường), các bộ và cơ quan liên quan;

2) Chuyên gia về quản lý khai thác, nuôi trồng thủy sản và du lịch biển tại các địa phương có biển;

3) Chuyên gia về bảo tồn, quản lý tài nguyên biển và bảo vệ môi trường biển;

4) Giảng viên/nghiên cứu viên tại các trường đại học, viện nghiên cứu liên quan đến Kinh tế và quản lý tài nguyên biển.

## VII. CHUẨN ĐẦU VÀO VÀ QUY ĐỊNH TUYỂN SINH

### 1. Chuẩn đầu vào và điều kiện về văn bằng của người dự tuyển

a) Người học đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam

cấp; hoặc tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

## 2. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển thông qua hồ sơ dự tuyển và bảo vệ đề cương nghiên cứu.

## VIII. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Cấu trúc chương trình:

Phân	Nội dung	Số học phần, số lượng	Khối lượng (tín chỉ, quy đổi tín chỉ)
<b>1</b>	<b>Các học phần bổ sung kiến thức:</b>		
1.1	- Đối với NCS tốt nghiệp ĐH bằng giỏi (chưa có bằng thạc sĩ)		31
1.2	- Đối với NCS có bằng thạc sĩ nhưng thuộc diện bổ sung kiến thức		8
<b>2</b>	<b>Các học phần ở trình độ tiến sĩ:</b>	<b>4</b>	<b>8</b>
2.1	- Các HP bắt buộc	2	4
2.2	- Các học phần tự chọn	2	4
<b>3</b>	<b>Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ</b>		<b>82</b>
3.1	Tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ	3	12
3.1.1	- Tiểu luận tổng quan	1	4
3.1.2	- Chuyên đề tiến sĩ	2	8
3.2	Bài báo khoa học hoặc công trình khoa học quy đổi đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên (theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước)	≥2	10
3.3	Luận án tiến sĩ		60
<b>Tổng cộng:</b>			<b>90</b>

## 2. Nội dung chương trình

### Phần 1: Các học phần bổ sung kiến thức

1.1 Có bằng đại học (xếp hạng giỏi) ngành phù hợp: học bổ sung 31 tín chỉ gồm các học phần bắt buộc và tự chọn ở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung							
1	POS501	Triết học/ <i>Philosophy</i>	4 (4-0)	x		-	1
2	PLS501	Phương pháp luận khoa học	2 (2-0)	x		-	1
3	PLS502	Khoa học quản lý	3 (3-0)	x		-	1
<i>Cộng: 9 TC (Bắt buộc: 9 TC; Tự chọn: 0 TC)</i>							
Phần kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành							
1		Kinh tế vi mô ứng dụng	2 (2-0)	x		-	1
2		Phương pháp luận khoa học	2 (2-0)	x		-	1
3	ECS514	Chiến lược phát triển vùng và địa phương	3 (3-0)		x	-	1
4	BUA510	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý	3 (3-0)		x	-	1
5		Quản lý nhà nước về kinh tế	3 (3-0)		x	-	1
6		Quản lý tài nguyên môi trường	3 (3-0)	x		-	1
7		Phát triển kinh tế bền vững	3 (3-0)	x		-	1
8		Phân tích chính sách kinh tế - xã hội/	3 (2-1)		x	-	1
9		Chính sách phát triển kinh tế	3 (3-0)		x	-	1



		Hội nhập kinh tế quốc tế/	3 (3-0)		x		
<i>Cộng: 22 TC (Bắt buộc: 10 TC; Tự chọn: 12 TC)</i>							
		<b>Tổng số tín chỉ</b>	<b>31</b>	19	12		

**1.2 Người học tốt có bằng thạc sĩ các ngành cần bổ sung kiến thức** (tùy theo chương trình học ghi trong bảng điểm) phải học các học phần bổ sung theo yêu cầu của khoa/viện quản lý ngành và Tiểu ban xét tuyển. Khối lượng bổ sung kiến thức tối thiểu là 6 tín chỉ và tối đa là 9 tín chỉ được chọn trong danh mục các học phần đối với trường hợp của người học chỉ có bằng tốt nghiệp đại học.

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	HP tiên quyết	HK thực hiện
1		Kinh tế vi mô ứng dụng	2 (4-0)	x		-	1
2		Quản lý tài nguyên và môi trường	3 (3-0)	x		-	1
3		Phân tích chính sách kinh tế xã hội	3 (3-0)		x	-	1
4		Phát triển kinh tế bền vững	3 (3-0)		x		1
<i>Cộng: 8 TC (Bắt buộc: 5 TC; Tự chọn: 3 TC)</i>							
		<b>Tổng số tín chỉ</b>	<b>8</b>	5	3		

## Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
1		Tổng quan về nghiên cứu khoa học và phương pháp viết luận án tiến sĩ	2	x					
2		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	2	x					
3		Kinh tế vi mô nâng cao	2		x				
4		Kinh tế lượng nâng cao	2		x				
5		Kinh tế học thí nghiệm	2		x				

6	Đánh giá giá trị tài nguyên và môi trường	2		x				
	<b>Tổng số tín chỉ phần 2</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>4</b>				

### Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

TT	Nội dung	Định mức quy đổi (TC)	Số lượng	Ghi chú
3.1	Tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ	12	3	
3.1.1	Tiểu luận tổng quan	4	1	
3.1.2	Chuyên đề tiến sĩ	4	2	
3.2	Bài báo khoa học hoặc công trình khoa học quy đổi	10	≥2	
3.3	Luận án	60	1	
	<b>Tổng cộng số tín chỉ phần 3</b>	<b>82</b>		

### 3. Mô tả tóm tắt và chuẩn đầu ra các học phần

(Xem phần phụ lục 1)

### 4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần và hoạt động học tập, nghiên cứu để đạt được chuẩn đầu ra

TT	Mã HP	Tên học phần (hoặc hoạt động)	Số TC	Chuẩn đầu ra (PLOs)				
				1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Các học phần ở trình độ tiến sĩ</b>							
	<b>Các HP bắt buộc</b>		<b>4</b>					
1		Tổng quan về nghiên cứu khoa học và phương pháp viết luận án tiến sĩ	2	x	x	x		
2		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	2	x	x	x		
	<b>Các HP tự chọn</b>		<b>4</b>					
3		Kinh tế vi mô nâng cao	2	x	x	x		
4		Kinh tế lượng nâng cao	2	x	x	x		
5		Kinh tế học thí nghiệm	2	x	x	x		
6		Đánh giá giá trị tài nguyên và môi trường	2	x	x	x		

1		Tiểu luận tổng quan	4	x	x	x	x	x
2		Chuyên đề tiến sĩ 1	4	x	x	x	x	x
3		Chuyên đề tiến sĩ 2	4	x	x	x	x	x
4		Bài báo khoa học hoặc công trình khoa học quy đổi	10	x	x	x	x	x
		Luận án tiến sĩ	60	x	x	x	x	x

### 5. Các hướng nghiên cứu đề tài luận án:

- Các giải pháp quản lý bền vững đối với tài nguyên ven biển bao gồm nghề cá, nuôi trồng thủy sản, bảo tồn tài nguyên biển
- Các ưu đãi, các vấn đề về quyền sở hữu và phân phối thu nhập, thích ứng với biến đổi khí hậu
- Nghiên cứu về mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn giữa các bên liên quan trong khai thác và sử dụng tài nguyên biển.
- Nghiên cứu chất lượng cuộc sống và đói nghèo cư dân biển đảo (ngư dân, hộ nuôi, người lao động liên quan)
- Nghiên cứu khả năng tiếp cận tín dụng và mức độ vay vốn của các hộ nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản
- Nghiên cứu hành vi tiêu dùng thủy sản/thực phẩm bền vững
- Nghiên cứu xây dựng chuỗi cung thủy sản bền vững
- Nghiên cứu ý định và hành vi liên kết chuỗi sản phẩm thủy sản
- Nghiên cứu hành vi bảo vệ môi trường biển của du khách, dân cư ven biển
- Nghiên cứu đề xuất chính sách đảm bảo sự ổn định, an toàn và nâng cao hiệu quả sản xuất của hộ nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản
- Trao quyền cho phụ nữ (nghề cá và nuôi trồng thủy sản): Sự tham gia của phụ nữ/Tham gia quản lý nghề cá/nuôi trồng thủy sản
- Kinh tế và quản lý nguồn lợi đa loài
- Nghiên cứu về rủi ro và quản lý rủi ro trong khai thác và nuôi trồng thủy sản

## 6. Kế hoạch học tập, nghiên cứu theo thiết kế chuẩn

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học các học phần trong chương trình tiến sĩ;</li> <li>- Viết tiểu luận tổng quan;</li> <li>- Xác định nội dung và đăng ký 2 chuyên đề.</li> <li>- Bắt đầu triển khai Chuyên đề nghiên cứu 1.</li> </ul>	30 tín chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảng điểm (chứng nhận) kết thúc học phần;</li> <li>- Quyết định giao chuyên đề;</li> <li>- Bản thảo chương 1 của luận án (tổng quan, vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu).</li> <li>- Bản thảo chuyên đề 1.</li> </ul>
Năm thứ 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chuyên đề nghiên cứu 1 và 2, song song với việc bắt đầu thực hiện các nội dung chính của luận án;</li> <li>- Viết bản thảo các chương tiếp theo của luận án;</li> <li>- Tham gia seminar chuyên môn, sinh hoạt học thuật, tham gia các hội thảo khoa học;</li> <li>- Bắt đầu viết báo nộp các tạp chí có phản biện trong và ngoài nước có khung điểm 0,75 trở lên theo quy định của HĐ Giáo sư nhà nước.</li> </ul>	30 tín chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo, bảo vệ các chuyên đề.</li> <li>- Các bài báo tham gia hội thảo KH hoặc bài báo nộp tạp chí.</li> <li>- Bản thảo chương tiếp theo của luận án.</li> </ul>
Năm thứ 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tham gia sinh hoạt học thuật, các hội thảo khoa học;</li> <li>- Tiếp tục viết báo nộp các tạp chí trong và ngoài nước (để đủ điều kiện bảo vệ luận án cấp cơ sở);</li> <li>- Viết và hoàn thiện luận án đề nộp và bảo vệ cấp cơ sở.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện công bố quốc tế hoặc trong nước trên các tạp chí có khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên;</li> </ul>	30 tín chỉ	<p>Luận án được bảo vệ cấp cơ sở (cấp khoa/viện) và các bài công bố,...</p> <p>Các bài báo, công trình khoa học quy đổi được công bố để đủ điều kiện bảo vệ luận án.</p> <p>Luận án được bảo vệ cấp trường.</p>

	Hoàn chỉnh luận án để bảo vệ cấp trường.		
--	------------------------------------------	--	--

## 7. Đối sánh chương trình đào tạo trong và ngoài nước

Việt Nam hiện nay chưa có trường đại học nào đào tạo chương trình này. Trên thế giới, một số trường đại học đã đào tạo ngành và chuyên ngành tương tự về kinh tế tài nguyên thiên nhiên (Natural Resource Economics) trong đó có chú trọng đến kinh tế và quản lý tài nguyên biển và tài nguyên ven bờ. Các chương trình đào tạo tiến sĩ tương tự của một số trường đại học nước bao gồm:

1. Các vấn đề về biển (Marine Affairs) của trường ĐH Rhode Islands .
2. Quản lý tài nguyên ven bờ (Coastal Resource Management) của trường ĐH East Carolina.
3. Kinh tế tài nguyên thiên nhiên (Natural Resource Economics) của trường ĐH West Virginia.
4. Kinh tế tài nguyên và môi trường (Environmental and Natural Resources Economics) của trường ĐH Rhode Island.
5. Kinh tế tài nguyên thiên nhiên (Natural resource economics) của trường University of Tennessee System.
6. Kinh tế nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên (Agricultural and resource economics) của trường ĐH University of California.

Chương trình Tiến sĩ Kinh tế và Quản lý Tài nguyên biển được xây dựng khá tương đồng về mục tiêu, chuẩn đầu ra, các học phần tiến sĩ và các chủ đề nghiên cứu.

## IX. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo tiến sĩ gồm 90 tín chỉ với thời gian đào tạo chuẩn được thiết kế là 3 năm. Chương trình đào tạo được triển khai theo hệ thống đào tạo tín chỉ, cho phép NCS linh hoạt trong lập kế hoạch và triển khai việc học tập, nghiên cứu của cá nhân.

Quá trình thực hiện chương trình tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Nha Trang. Theo lộ trình đào tạo, NCS sẽ học các học phần thuộc chương trình đào tạo tiến sĩ trong năm đầu tiên hoặc có thể kéo dài sang năm thứ hai, nhằm trang bị cho NCS các kiến thức cũng như công cụ nền tảng để nghiên cứu luận án. Từ năm thứ 2 và thứ 3 trở đi, NCS tập trung thực hiện đề tài luận án.

Các học phần được thiết kế và triển khai giảng dạy căn cứ theo mục tiêu của học phần, liên tục được cải thiện trên cơ sở ý kiến đóng góp từ người học, các giảng viên trong Khoa cũng như các bên liên quan khác. Đối với các học phần tự chọn, người hướng dẫn sẽ tư vấn để NCS chọn các học phần phù hợp nhất nhằm trang bị kiến thức và công cụ mà NCS cần có để thực hiện đề tài luận án.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia sinh hoạt học thuật và các hội thảo, công bố trong nước và quốc tế trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế, đăng ký sáng chế

hoặc giải pháp hữu ích ..., viết luận án dưới sự hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn khoa học là các nhiệm vụ quan trọng đối với hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ.

**TRƯỞNG KHOA**

*KT. Kim Lân*

**T/M BAN CHỦ NHIỆM CTĐT**

*Quách Thị Kim Anh Ngọc*

*Quách Thị Kim Anh Ngọc*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



*Quách Hoài Nam*

## Phụ lục 1

### Mô tả tóm tắt và chuẩn đầu ra các học phần

Mã HP	Tên học phần	Số TC
	<b>Tổng quan về nghiên cứu khoa học và phương pháp viết luận án tiến sĩ</b>	<b>2(2-0)</b>
	<p>Học phần này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết để chuẩn bị và thực hiện một nghiên cứu cụ thể, nội dung chính bao gồm: Lý thuyết về tri thức khoa học; Các triết lý trong nghiên cứu khoa học; Các phương pháp lựa chọn chủ đề nghiên cứu và tiêu chuẩn FINER; Xây dựng và kiểm định giả thuyết khoa học; Lược khảo lý thuyết; Các nghiên cứu định tính, định lượng và hỗn hợp; và Phương pháp viết luận án tiến sĩ.</p> <p><b>Chuẩn đầu ra của học phần:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hiểu biết lý thuyết về tri thức khoa học và các triết lý trong nghiên cứu khoa học;</li> <li>2. Biết cách lựa chọn chủ đề nghiên cứu và ứng dụng tiêu chuẩn FINER để đánh giá chủ đề nghiên cứu đã lựa chọn;</li> <li>3. Biết cách xây dựng và kiểm định giả thuyết khoa học;</li> <li>4. Ứng dụng các kỹ thuật lược khảo lý thuyết nhằm xác định khoảng trống trong nghiên cứu, xác định mục tiêu nghiên cứu, xây dựng giả thuyết khoa học,....;</li> <li>5. Ứng dụng các nghiên cứu định tính, định lượng và hỗn hợp cho nghiên cứu của mình;</li> <li>6. Viết luận án tiến sĩ và các công bố khoa học.</li> </ol>	
	<b>Kinh tế Tài nguyên Thiên nhiên</b>	<b>2(1-1)</b>
	<p>Học phần này dựa trên nền tảng lý thuyết kinh tế vi mô và công cụ mô hình toán để phân tích và đánh giá việc sử dụng và quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Các chủ đề chính của học phần này bao gồm các mô hình quản lý tài nguyên thiên nhiên; phát triển bền vững và bảo tồn; phân phối hiệu quả nguồn tài nguyên; và mối quan hệ giữa tài nguyên môi trường và tăng trưởng kinh tế và thương mại.</p> <p><b>Chuẩn đầu ra của học phần:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hiểu sâu sắc bản chất và có khả năng mô hình hóa các vấn đề kinh tế và quản lý tài nguyên thiên nhiên;</li> <li>2. Áp dụng kiến thức của môn học để phân tích, luận giải, đánh giá và đề xuất các chính sách sử dụng tài nguyên thiên nhiên hướng đến bền vững;</li> <li>3. Sử dụng kiến thức của mô học để thiết kế chính sách khai thác tài nguyên thiên nhiên, trong đó có tài nguyên biển.</li> </ol>	
	<b>Kinh tế Vi mô nâng cao</b>	<b>2(0,7-1,3)</b>
	<p>Học phần Kinh tế vi mô nâng cao cung cấp nền tảng lý thuyết kinh tế vi mô về hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất; lý thuyết trò chơi; lý thuyết về kinh tế học phúc lợi; lý thuyết cân bằng tổng thể; ra quyết định trong điều kiện bất định; và lý thuyết thông tin bất cân xứng.</p> <p><b>Chuẩn đầu ra của học phần:</b></p>	

	<p>trước hội đồng. Hội đồng đánh giá, chấm điểm theo thang điểm 10. Điểm chuyên đề tiến sĩ là điểm trung bình của các thành viên Hội đồng có mặt. Điểm đạt yêu cầu là 5 điểm.</p> <p><b>Chuẩn đầu ra của Chuyên đề 1:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nắm vững phương pháp luận để xây dựng khung phân tích đối với một vấn đề nghiên cứu.</li> <li>2. Phân tích, nhận diện được vấn đề nghiên cứu gắn với một bối cảnh lý luận và thực tiễn cụ thể.</li> <li>3. Đánh giá và lựa chọn lý thuyết phù hợp để giải quyết vấn đề.</li> <li>4. Xây dựng được khung phân tích chính của luận án tiến sĩ.</li> <li>5. Tự chịu trách nhiệm về tính liên chính học thuật đối với toàn bộ nội dung của khung phân tích được xây dựng.</li> </ol>	
	<b>Chuyên đề tiến sĩ 2</b>	<b>4(4-0)</b>
	<p>Chuyên đề 2 thể hiện các nội dung về bối cảnh nghiên cứu, thiết kế quy trình nghiên cứu, lựa chọn cách tiếp cận nghiên cứu, xây dựng và phát triển các đo lường, các công cụ phân tích.</p> <p>Trong quá trình đào tạo, tùy thuộc vào tên đề tài luận án, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và bộ môn chuyên môn có thể xác định các chuyên đề tiến sĩ và yêu cầu nghiên cứu sinh nghiên cứu để phù hợp với tên đề tài luận án.</p> <p>Phương pháp đánh giá: Nghiên cứu sinh báo cáo kết quả nghiên cứu chuyên đề trước hội đồng. Hội đồng đánh giá, chấm điểm theo thang điểm 10. Điểm chuyên đề tiến sĩ là điểm trung bình của các thành viên Hội đồng có mặt. Điểm đạt yêu cầu là 5 điểm.</p> <p><b>Chuẩn đầu ra của Chuyên đề 2:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nắm vững phương pháp luận để thiết kế nghiên cứu phù hợp nhằm giải quyết một vấn đề nghiên cứu cụ thể.</li> <li>2. Lựa chọn và phân tích bối cảnh phù hợp gắn với vấn đề cần giải quyết.</li> <li>3. Xây dựng được thiết kế nghiên cứu phù hợp để giải quyết vấn đề nghiên cứu.</li> <li>4. Xây dựng và phát triển được các thang đo tin cậy và giá trị.</li> <li>5. Lựa chọn phương pháp phân tích phù hợp và hiện đại để giải quyết vấn đề đặt ra.</li> <li>6. Tự chịu trách nhiệm về tính liên chính học thuật đối với toàn bộ nội dung của khung phân tích được xây dựng.</li> </ol>	
	<b>Bài báo khoa học hoặc công trình khoa học quy đổi</b>	<b>10(10-0)</b>
	<p>Bài báo khoa học là một tài liệu trình bày kết quả của một nghiên cứu nghiêm túc và có hệ thống về một chủ đề cụ thể trong lĩnh vực Kinh tế và Quản lý tài nguyên biển. Một bài báo khoa học thường bao gồm các yếu tố sau: Mục tiêu nghiên cứu (Research objectives): Mô tả rõ ràng về mục tiêu hoặc vấn đề nghiên cứu mà tác giả đặt ra để giải quyết; Khung phân tích (Theoretical framework): Trình bày lý thuyết và mô hình nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu (Research methods): Mô tả cụ thể về phương pháp nghiên cứu được sử dụng để thu thập và phân tích dữ liệu, bao gồm cả thiết kế nghiên cứu, mô hình phân tích, và các phương tiện thu thập dữ liệu; Kết quả (Results): Báo cáo chi tiết và số liệu kết quả thu được từ quá trình nghiên cứu.</p>	



	<p>Thông thường, dữ liệu được trình bày dưới dạng bảng, đồ thị hoặc hình ảnh minh họa; Thảo luận (Discussion): Đánh giá và giải thích ý nghĩa của kết quả, so sánh với các nghiên cứu trước đó, và thảo luận về những khía cạnh quan trọng của nghiên cứu; Kết luận (Conclusion): Tóm tắt lại những điểm chính và rút ra kết luận chính của nghiên cứu; Tài liệu tham khảo (References): Liệt kê đầy đủ thông tin của các tài liệu mà tác giả đã tham khảo và trích dẫn trong bài báo.</p> <p><b>Chuẩn đầu ra</b></p> <p>1. NCS có đủ năng lực nghiên cứu để độc lập hoặc tham gia nghiên cứu và viết báo khoa học đủ chất lượng đăng trên các tạp chí chuyên ngành thuộc lĩnh vực Kinh tế trong Danh mục xét chức danh GS của Hội đồng Chức danh GSN.</p> <p>2. Tự chịu trách nhiệm về tính liên chính học thuật đối với toàn bộ nội dung của bài báo hoặc công trình quy đổi.</p>	
	<b>Luận án tiến sĩ</b>	<b>60(60-0)</b>
	<p>Là một công trình nghiên cứu khoa học độc đáo, sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải quyết sáng tạo các vấn đề đang đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội. Luận án tiến sĩ có khối lượng khoảng 150 trang A4 (không kể tài liệu tham khảo và phụ lục), trong đó trên 50% là trình bày các kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh. Đóng góp mới của luận án có thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những kết quả mới hay đề xuất mới có tác dụng bổ sung, phát triển hoặc làm phong phú thêm vốn kiến thức đã có của chuyên ngành.</li> <li>- Những ứng dụng sáng tạo và phát triển có cơ sở khoa học dựa trên các thành tựu đã có nhằm giải quyết những yêu cầu thiết thực của kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ.</li> <li>- Luận án có thể viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.</li> </ul>	

